TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1247/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhanh

2/ Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2745/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hoàng Quế T, sinh năm 1983

Địa chỉ: 78 Buckingham Street, Canley Heights, 2166 NSW, Australia.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn (để nhận giấy tờ liên quan đến vụ án, bản án, quyết định của Tòa án): Ông Trương Quang V, sinh năm 1984; địa chỉ: Chung cư G, Bình Hưng Hòa, quận B, Thành phố H, theo giấy ủy quyền số SYD-23/GUQ/03.23/04, quyển số 03/2023 được Tổng Lãnh sự quán V Nam tại Sydney – Australia chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự ngày 23/03/2023.

- *Bị đơn:* Ông Trần Huy H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 320 P, Phường L, Quận J, Thành phố H.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai ngày 23/3/2023 được Tổng Lãnh sự quán V Nam tại Sydney - Australia chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự số SYD-23/CTCK/ 23/03/2023-15 ngày 23/03/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Quế T trình bày như sau:

Bà và ông Trần Huy H kết hôn vào năm 2006, sau một thời gian chung sống do bất đồng quan điểm sống nên hai bên đã ly hôn vào năm 2009, sau đó đã tái hôn vào năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn 265 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2018 (trích lục kết hôn số 801/TLKH-BS ngày 17/7/2020).

Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau hạnh phúc bình thường một thời gian nhưng sau đó đến năm 2021 hai bên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và bất đồng quan điểm sống, cả hai đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng càng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 5/2022 bà và ông H sống ly thân, bà sang Úc sinh sống, từ lúc bà sang Úc hai bên không còn liên lạc với nhau. Hiện nay bà đang sinh sống tại Úc, ông H đang sinh sống tại V Nam nên việc đoàn tụ là không thực hiện được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Huy H.

Về con chung: Bà và ông Trần Huy H có 01 con chung tên Trần H Hân (nữ), sinh ngày 09/02/2007, hiện nay đang sinh sống với bà tại Úc, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà không yêu cầu ông Trần Huy H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Huy H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Hoàng Quế T kết hôn vào năm 2006, sau một thời gian chung sống do bất đồng quan điểm sống nên hai bên đã ly hôn vào năm 2009, sau đó đã tái hôn vào năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn 265 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2018 (trích lục kết hôn số 801/TLKH-BS ngày 17/7/2020).

Về quá trình chung sống và mâu thuẫn ông thống nhất như trình bày của bà Nguyễn Hoàng Quế T. Hiện nay bà Nguyễn Hoàng Quế T đang yêu cầu ly hôn với ông tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông nhận thấy tình cảm vợ cH không còn, không thể hàn gắn nên đối với yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng Quế T ông có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Hoàng Quế T

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Hoàng Quế T có 01 con chung tên Trần H Hân (nữ), sinh ngày 09/02/2007, hiện nay đang sinh sống với mẹ tại Úc, sau khi ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Hoàng Quế T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Quế T, bị đơn ông Trần Huy H đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Quế T đang cư trú tại Australia có đơn xin ly hôn với bị đơn ông Trần Huy H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, V Nam, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 37 ; Điều 38 ; Điều 40; Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các bên tham gia phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Quế T, bị đơn ông Trần Huy H đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Quế T, bị đơn ông Trần Huy H có đăng ký kết hôn vào năm 2006, sau một thời gian chung sống do bất đồng quan điểm sống nên hai bên đã ly hôn vào năm 2009, sau đó đã tái hôn vào năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn 265 do Ủy ban nhân dân Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2018 (trích lục kết hôn số 801/TLKH-BS ngày 17/7/2020), nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Hoàng Quế T và ông Trần Huy H trình bày: Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau hạnh phúc bình thường một thời gian nhưng sau đó đến năm 2021 hai bên bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và bất đồng quan điểm sống, cả hai đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng càng ngày càng trầm trọng. Hiện nay, hai bên đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến đời sống của ai dẫn đến tình cảm vợ cH không còn, việc hàn gắn là không thể thực hiện được.

Bà Nguyễn Hoàng Quế T nhận thấy không còn tình cảm với ông Trần Huy H, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống. Về phía ông Trần Huy H có bản tự khai đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Hoàng Quế T.

Xét thấy, vợ cH có quyền, nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xây dựng gia đình hạnh phúc, đây cũng là mục đích của hôn nhân. Do điều kiện khách quan nên thực tế vợ cH ông Trần Huy H , bà Nguyễn Hoàng Quế T đã không còn chung sống dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm phai nhạt, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Hoàng Quế T xin ly hôn và ông Trần Huy H đồng ý thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Quế T và ông Trần Huy H cùng xác định có 01 con chung tên Trần H Hân (nữ), sinh ngày 09/02/2007, hiện nay đang sinh sống với bà Nguyễn Hoàng Quế T tại Úc. Sau khi ly hôn cả hai bên thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Hoàng Quế T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trẻ Trần H Hân có đơn trình bày nguyện vọng ngày 23/3/2023 được Tổng Lãnh sự quán V Nam tại Sydney - Australia chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự

số SYD-23/CTCK/23/03/2023-16 ngày 23/3/2023 trình bày nguyện vọng nếu cha mẹ ly hôn thì mong muốn được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Hoàng Quế T . Xét thấy việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Hoàng Quế T không yêu cầu ông Trần Huy H cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không xét.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hoàng Quế T và ông Trần Huy H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273; Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016.UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ luật T hành án dân sự 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hoàng Quế T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Quế T và ông Trần Huy Hthuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần H Hân (nữ), sinh ngày 09/02/2007 cho bà Nguyễn Hoàng Quế T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con bà Nguyễn Hoàng Quế T không yêu cầu.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực

hiện các nghĩa vụ này; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Hoàng Quế T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền bà Nguyễn Hoàng Quế T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004643 ngày 18/5/2023 của Cục T hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Quế T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Trần Huy H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Bà Nguyễn Hoàng Quế T được quyền kháng cáo trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục T hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Phường 5, Quận 8;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương